TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2026/HC-PT
Ngày: 31/7/2026
V/v: khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực Hải quan

FDVN LAW FIRM
Tài liệu nghiệp vụ

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thinh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Phước Thanh

Ông Phan Thanh Tùng

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: ông Đặng Minh Huy, *Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.*

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Hồng Hạnh, *Kiểm sát viên.*

Trong các ngày 22 và 31 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 06/2026/HC-PT, ngày 21 tháng 5 năm 2026, về việc: *"Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực Hải quan"*. Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 02/2026/HC-ST, ngày 31 tháng 3 năm 2026, của Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Tây Ninh, bị kháng nghị. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 10/2026/QĐ-PT, ngày 02 tháng 6 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Công ty Trách nhiệm hữu hạn A4 (gọi tắt là Công ty A5); địa chỉ trụ sở: Lô E.01 Đường Trung tâm, khu công nghiệp L, xã C, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Cửu Thanh C - Chức vụ: Tổng Giám đốc "vắng mặt".

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: bà Trần Mỹ C1, sinh năm 1969 và ông Lữ Chu Bảo L, sinh năm 1991; cùng địa chỉ liên hệ: Số D Đ, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Theo giấy ủy quyền ngày 22 tháng 12 năm 2025 "có mặt".

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Nguyễn Thị Kim V, Luật sư Nguyễn Phan Hùng K và Luật sư Nguyễn Thị Thanh H của Công ty L1 thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H "có mặt".

2. Người bị kiện: Chi cục trưởng Chi cục Hải quan khu vực X; địa chỉ trụ sở: Số A tuyến tránh quốc lộ A, phường L, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn Văn K1; chức vụ: Phó Chi cục trưởng Chi cục Hải quan khu vực X (Theo Quyết định số 44/QĐ-HQKV17 ngày 21/01/2026) "có mặt".

3. Viện kiểm sát kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 15/12/2025, các văn bản trình bày ý kiến của người khởi kiện là Công ty TNHH A4 (gọi tắt là Công ty A5) do bà Trần Mỹ C1 là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 19/6/2023, T1 (nay là Cục H1) đã ban hành Quyết định số 1384/QĐ-TCHQ tiến hành thanh tra việc chấp hành pháp luật hải quan, pháp luật về thuế đối với hàng hóa xuất nhập khẩu của Công ty A5 trong thời kỳ từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2022.

Ngày 17/7/2023, Đoàn Thanh tra thuộc Cục H1 lập biên bản giao nhận hồ sơ tài liệu về việc ADVN đã cung cấp một số thông tin, tài liệu trong đó bao gồm MSDS của hóa chất thuộc 437 tờ khai theo danh sách Đoàn thanh tra yêu cầu.

Ngày 14/11/2023, T1 ban hành Kết luận thanh tra số 525/KL-TCHQ ngày 14/11/2023 (gọi tắt là Kết luận thanh tra) cho rằng Công ty A5 đã không thực hiện khai báo hóa chất trên Cổng thông tin một cửa quốc gia đối với 335 trong số 437 tờ khai hải quan hóa chất thuộc phạm vi thanh tra. Theo đó T1 đã đưa ra nhận định về việc xử lý vi phạm đối với hành vi không khai báo hóa chất trên Cổng thông tin một cửa quốc gia như sau:

- Đối với 218 tờ khai trước ngày 09/12/2020: Buộc nộp lại số tiền 57.431.724.018 đồng tương đương trị giá hàng hóa nhập khẩu, không xử phạt đối với các tờ khai đã quá thời hiệu.

- Đối với 62 tờ khai từ ngày 10/12/2020 đến ngày 30/01/2022: Buộc nộp lại số tiền 19.141.290.777 đồng, tương đương trị giá hàng hóa nhập khẩu, không xử phạt đối với các tờ khai đã quá thời hiệu.

- Đối với 55 tờ khai từ ngày 31/01/2022 đến ngày 31/12/2022: Phạt tiền 1.237.500.000 đồng và đình chỉ nhập khẩu hóa chất từ 01 đến 03 tháng.

Trên cơ sở đó thì Cục H1 đã đưa ra biện pháp xử lý đối với Công ty A5 về hành vi không khai báo hóa chất trên Cổng thông tin một cửa quốc gia bao gồm: Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ nhập khẩu hóa chất từ 01 đến 03 tháng; Biện pháp

khắc phục hậu quả: Buộc nộp lại số tiền bằng giá trị tang vật vi phạm tương đương số tiền là 77.810.514.795 đồng.

Đồng thời T1 chỉ đạo và giao cho Cục H1 thực hiện giải quyết và rà soát toàn bộ tờ khai nhập khẩu hóa chất của Công ty A5.

Ngày 12/12/2023, Công ty A5 đã ban hành Công văn số 01-CV/AD-HQ/2023 gửi T1 và Hải quan Long An với nội dung không đồng ý với biện pháp khắc phục hậu quả buộc nộp lại tổng số tiền là 77.810.514.795 đồng và đề nghị xem xét lại các hình thức xử phạt khác.

Ngày 17/01/2024, Cục H1 lập biên bản làm việc với Công ty A5 để trao đổi các vướng mắc trong xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi không khai báo hóa chất qua Cổng thông tin một cửa quốc gia.

Ngày 30/01/2024, Công ty A5 đã ban hành Công văn số 01/AD-CHQLA/CV-2024 gửi Cục H1 về việc giải trình liên quan đến 55 tờ khai hải quan theo Phụ lục số XII của Kết luận thanh tra mà Công ty A5 cho rằng không phải thực hiện khai báo hóa chất trên hệ thống thông tin một cửa quốc gia.

Ngày 27/02/2024, Công ty A5 đã ban hành Công văn số 02/AD-CHQLA/CV-2024 gửi Hải quan Long An nhằm giải trình chi tiết về lý do có sự khác biệt trong thành phần hóa chất trên các phiên bản Bảng chỉ dẫn an toàn hóa chất (MSDS) của cùng một mặt hàng.

Ngày 15/3/2024, Công ty A5 ban hành Công văn số 05/AD-CHQLA/CV-2024 gửi Chi cục Hải quan X và Cục H1 giải trình chi tiết về việc áp dụng Bảng chỉ dẫn an toàn hóa chất (MSDS) cho từng tờ khai hải quan được nêu trong Phụ lục XII của Kết luận thanh tra.

Ngày 03/5/2024, Công ty A5 ban hành Công văn số 11/AD-CHQLA/CV-2024 bổ sung thư xác nhận từ nhà cung cấp về các phiên bản Bảng chỉ dẫn an toàn hóa chất (MSDS) đã được áp dụng trong giai đoạn thanh tra từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2022. Theo đó Công ty A5 cung cấp thư xác nhận của nhà cung cấp cho các sản phẩm sau: Nhũ tương AD Gold; Chất bóc tách HD Release; Keo kết dính mực Agility Adhesive; Keo kết dính làm tăng độ kết dính mực lên con nhãn DOS-006 để chứng minh các phiên bản MSDS được sử dụng trong niên độ thanh tra không chứa chất cần phải thực hiện khai báo trên Cổng thông tin quốc gia.

Ngày 07/5/2024, Công ty A5 ban hành Công văn số 12/AD-TCHQ/CV-2024 đến Tổng cục Hải quan và Hải quan H1 tiếp tục giải trình và cung cấp các bằng chứng bổ sung cụ thể là thư xác nhận từ nhà cung cấp nhằm làm rõ các phiên bản Bảng chỉ dẫn an toàn hóa chất (MSDS) được áp dụng thực tế trong suốt niên độ thanh tra (ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2022) đối với 05 loại hóa chất: Nhũ tương AD Gold; Chất bóc tách HD Release; Keo kết dính mực Agility Adhesive;

Keo kết dính làm tăng độ kết dính mực lên con nhãn DOS-006 và Keo kết dính mực XR-2500.

Ngày 28/5/2024, Chi cục Hải quan X lập biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực hải quan và lĩnh vực hóa chất số 50/BB-VPHC (gọi tắt là biên bản số 50). Theo đó Chi cục Hải quan X nhận định:

- Đối với 04 hóa chất: Nhũ tương AD Gold; Chất bóc tách HD Release; Keo kết dính mực Agility Adhesive; Keo kết dính làm tăng độ kết dính mực lên con nhãn DOS-006 có mã CAS không thuộc Phụ lục V Nghị định số 113/2017/NĐ-CP nên không thuộc đối tượng phải khai báo hóa chất.

- Đối với hóa chất XR-2500: Việc không khai báo hóa chất qua hệ thống thông tin một cửa quốc gia trước khi thông quan đối với các hóa chất nhập khẩu của Công ty A5 là vi phạm quy định tại Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

- Ngày 10/6/2024, Hải quan Long An lập biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính số 1025/BB-XM (gọi tắt là biên bản số 1025). Hải quan Long A cho rằng 04 hóa chất: Nhũ tương A6; Chất bóc tách HD Release; Keo kết dính mực Agility Adhesive; Keo kết dính làm tăng độ kết dính mực lên con nhãn DOS-006 có mã CAS không thuộc Phụ lục V Nghị định số 113/2017/NĐ-CP nên không thuộc đối tượng phải khai báo hóa chất. Riêng hóa chất XR-2500 thì Hải quan H1 cho rằng hành vi không thực hiện khai báo trước khi thông quan của Công ty A5 là vi phạm pháp luật với các cơ sở pháp lý nêu trên.

- Ngày 20/6/2024, Hải quan H1 ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 284/QĐ-XPHC (Quyết định số 284) ấn định mức tiền xử phạt vi phạm hành chính mà Công ty A5 phải nộp là 585.000.000 đồng, số tiền thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là 5.217.028.160 đồng đối với hành vi không khai báo hóa chất XR-2500. Đồng thời Công ty A5 bị đình chỉ nhập khẩu hóa chất trong thời hạn 02 tháng đối với K2 kết dính mực XR-2500.

- Ngày 10/10/2024, Công ty A5 ban hành Công văn số 24/AD-TCHQ/CV-2024 đến Tổng cục Hải quan và Hải quan H1. Theo đó Công ty A5 cho rằng việc Đoàn thanh tra kết luận và yêu cầu xử phạt đối với toàn bộ 04 hóa chất không khai báo trên Cổng thông tin một cửa quốc gia là chưa phù hợp.

- Ngày 06/01/2025, Hải quan Long An lập biên bản làm việc với Công ty A5 để giải đáp các vướng mắc và quan điểm thống nhất trong việc thực hiện kết luận thanh tra liên quan đến nội dung xử phạt vi phạm hành chính đối với 335 tờ khai nhập khẩu hóa chất không khai báo trên Cổng thông tin một cửa quốc gia. Theo đó Vụ thanh tra kiểm tra T1 yêu cầu Hải quan Long An rà soát đối chiếu hồ sơ tài liệu mà Công ty A5 đã cung cấp bổ sung để đánh giá, đồng thời việc xem xét các chấp nhận

giải trình của Công ty A5 phải có cơ sở pháp lý, khách quan, chính xác đúng quy định của pháp luật. Đối với những tờ khai không xử phạt vi phạm hành chính phải có lý do cụ thể khách quan.

- Ngày 15/01/2025, Hải quan Long An lập biên bản làm việc với Công ty A5. Theo đó Hải quan H1 đề nghị Công ty A5 cung cấp bổ sung hồ sơ, giải trình đối với 04 hóa chất bao gồm: Nhũ tương A6; Chất bóc tách HD Release; Keo kết dính mực Agility Adhesive; Keo kết dính làm tăng độ kết dính mực lên con nhãn DOS-006 để làm rõ các vấn đề về việc Công ty A5 cung cấp MSDS cho Hải quan Long An khác với MSDS mà Công ty A5 cung cấp cho Đoàn thanh tra.

- Ngày 27/02/2025, để làm rõ những kết luận thanh tra của Cục H1 thì Công ty A5 ban hành Công văn số 05/AD-TCHQ/CV-2025 về việc khai báo hóa chất trên Cổng thông tin một cửa quốc gia để giải trình và kiến nghị không áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với 04 hóa chất bao gồm: Nhũ tương A6; Chất bóc tách HD Release; Keo kết dính mực Agility Adhesive; Keo kết dính làm tăng độ kết dính mực lên con nhãn DOS-006.

- Ngày 16/10/2025, Chi cục Hải quan Khu vực X (Hải quan Long An cũ) lập biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính số 01/BB-XM (Biên bản số 01). Theo đó Chi cục hải quan có ý kiến đã nhiều lần báo cáo cho Cục Hải quan về việc chưa đủ cơ sở để chứng minh Công ty A5 có hành vi vi phạm khai báo hóa chất nhập khẩu trước khi thông quan cũng như vi phạm về điều kiện nhập khẩu đối với các hóa chất Nhũ tương AD Gold; Chất bóc tách HD Release; Keo kết dính mực Agility Adhesive; Keo kết dính làm tăng độ kết dính mực lên con nhãn DOS-006. Tuy nhiên Cục H1 vẫn không thay đổi quan điểm chỉ đạo tại Kết luận thanh tra.

- Ngày 21/10/2025, Công ty A5 gửi Công văn số 12/CV-2025 đến Chi cục Hải quan để giải trình các nội dung liên quan đến Biên bản số 01/BB-XM về việc buộc Công ty A5 phải nộp lại số tiền bằng giá trị tang vật đã bị tiêu thụ tại Phụ lục I và Phụ lục II đính kèm Biên bản số 01/BB-XM.

- Ngày 24/10/2025, Chi cục trưởng X khu vực XVII ban hành Quyết định số 532/QĐ-KPHQ ngày 24/10/2025 về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả (gọi tắt là Quyết định số 532). Theo đó buộc Công ty A5 phải nộp lại số tiền bằng giá trị tang vật đã bị tiêu thụ tại Phụ lục I và Phụ lục II đối với các hóa chất: Nhũ tương AD Gold; Chất bóc tách HD Release; Keo kết dính mực Agility Adhesive; Keo kết dính làm tăng độ kết dính mực lên con nhãn DOS-006 với tổng số tiền là 71.460.026.635 đồng trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này.

- Ngày 16/12/2025, Công ty A5 nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy bỏ Quyết định số 532/QĐ-KPHQ ngày 24/10/2025 của Chi cục trưởng Chi cục Hải quan Khu vực X về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với Công ty A5 về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với Công ty

TNHH A4 (biện pháp khắc phục hậu quả phải thực hiện là buộc Công ty phải nộp lại số tiền bằng giá trị tang vật đã bị tiêu thụ tại Phụ lục I và Phụ lục II của Quyết định là 71.460.026.635 đồng với các căn cứ sau:

- Công ty khẳng định không vi phạm về việc khai báo hóa chất nhập khẩu trước khi thông quan đối với 04 hóa chất Nhũ tương - AD Gold, Chất bóc tách – HD Release, K2 kết dính Dos-006, Keo kết dính Agility Adhesive.

- Đối với việc khai báo keo kết dính làm tăng độ kết dính mực in lên con nhãn (Dos-006): Các tờ khai nhập khẩu hóa chất keo kết dính Dos-006 các giai đoạn từ ngày 10/12/2021 đến ngày 31/12/2022 áp dụng Bảng chỉ dẫn an toàn hóa chất (MSDS) phiên bản ngày 21/10/2021, Công ty đã cung cấp các bằng chứng và thư xác nhận từ nhà cung cấp cho các cơ quan hải quan để chứng minh, đồng thời chứng minh các chất có trong keo kết dính Dos-006 tại thời điểm đó không mang mã CAS thuộc diện phải khai báo theo Điều 23, Điều 25 và Phụ lục V của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP.

- Đối với việc khai báo Nhũ tương AD Gold: Công ty cung cấp các tờ khai trong giai đoạn từ tháng 01/2018 đến tháng 07/2022 đã sử dụng phiên bản Bảng chỉ dẫn an toàn hóa chất (MSDS) ngày 18/5/2016 (revision 1), đồng thời cũng đã thể hiện rõ qua thư xác nhận ngày 26/4/2024 từ nhà cung cấp M. Ltd, đây là phiên bản MSDS duy nhất được áp dụng cho các lô hàng trong khoảng thời gian nêu trên. Căn cứ phiên bản này thì thành phần của Nhũ tương AD Gold chỉ có chứa hợp chất mang mã CAS 28961-43-5 không thuộc diện phải khai báo theo Điều 23 và Điều 25 của Phụ lục V Nghị định số 113/2017/NĐ-CP.

- Đối với việc khai báo chất bóc tách HD Release: Các lô hàng nhập khẩu từ tháng 02/2022 đến tháng 10/2022 đã sử dụng phiên bản MSDS ngày 15/12/2016. Việc áp dụng phiên bản này đã được nhà cung cấp Avery Dennison NTP AS xác nhận bằng văn bản. Theo MSDS của nhà cung cấp A7 (Na Uy) hợp chất chỉ có hai loại chất mang các mã CAS 7732-18-5 và 1336-21-6. Ngoài ra Công ty đã giải trình rằng tên gọi Amonia trong MSDS có mã CAS là 1336-21-6 (công thức hóa học NH4OH- A8) hoàn toàn khác biệt với chất "Amoniac" trong Phụ lục V có mã CAS 7664-41-7 có công thức hóa học NH3-Amoniac. Đối chiếu theo quy định tại Điều 23, 25 và Phụ lục V của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP thì các chất này không thuộc diện phải khai báo.

- Đối với việc khai báo K2 kết dính mực Agility Adhesive: Công ty đã chứng minh và cung cấp thư xác nhận từ nhà cung cấp (A) rằng các lô hàng nhập khẩu từ tháng 01/2018 đến tháng 9/2022 đã sử dụng phiên bản MSDS ngày 15/12/2016 (phiên bản 4.0) (trong đó các tờ khai được liệt kê trong phụ lục XII của Kết luận thanh tra và Phụ lục III Biên bản số 01/BB-XM). Theo MSDS của Nhà cung cấp Avery Dennison NTP AS (Na Uy) và được nhập khẩu từ P (Trung Quốc) Ltd và Avery D thuộc Chi nhánh của Na Uy thể hiện hỗn hợp này gồm 03 chất có mã CAS là

7732-18-5; 64742-82-1 và 105-60-2 không nằm trong Phụ lục V của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP.

Từ những căn cứ nêu trên thì Công ty khẳng định rằng 04 hóa chất Nhũ tương – AD Gold, Chất bóc tách -HD Release, K2 kết dính Dos-006 và Agility A1 tại thời điểm thanh tra không chứa chất có mã CAS thuộc diện phải khai báo theo quy định tại Nghị định số 113/2017/NĐ-CP. Ngoài ra căn cứ theo khoản 4 Điều 4 Luật Hóa chất và Điều 23, Điều 25 Nghị định số 113/2017/NĐ-CP những hỗn hợp hóa chất này không thuộc diện hóa chất nguy hiểm phải khai báo. Đồng thời Chi cục Hải quan đã ghi nhận và chấp nhận các tài liệu bổ sung và giải trình của Công ty đối với 04 hóa chất trên. Tại trang số 03 của Biên bản số 50/BB-VPHC và trang 2 của BBXM số 1025/BB-XM, Chi cục Hải quan X và Chi cục Hải quan đã ghi rằng giải trình của Công ty là có cơ sở và kết luận 04 hóa chất này không thuộc đối tượng phải khai báo hóa chất theo Nghị định số 113/2017/NĐ-CP.

- Quyết định số 532/QĐ-KPHQ căn cứ vào biên bản số 50/BB-VPHC để áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là không phù hợp và không có căn cứ theo quy định của pháp luật.

- Đối với biên bản số 01/BB-XM có nhận định việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả dựa trên Kết luận thanh tra là không có cơ sở: Tại Mục 2.2 Phần II Kiến nghị Biện pháp xử lý của Kết luận thanh tra có nội dung "Giao cục Hải quan tỉnh H1 rà soát toàn bộ tờ khai nhập khẩu hóa chất của Công ty (loại trừ 437 tờ khai *đã được nêu trên) xác định rõ thành phần, thuộc tính nguy hiểm của hóa chất nhập khẩu thuộc đối tượng phải khai báo hóa chất khi nhập khẩu theo quy định tại Nghị định số 113/2017/NĐ-CP".* Theo kết luận thanh tra Cục H1 chỉ đưa ra nhận định sơ bộ đối với vụ việc trên chứ không đưa ra kết luận rõ ràng nào xác định Công ty có hành vi sai phạm trong việc khai báo hóa chất. Đồng thời, Cục H1 cũng không chỉ ra cụ thể hóa chất phải thực hiện khai báo theo quy định của pháp luật mà chỉ đưa ra chỉ đạo giao cho Chi cục hải quan tiếp tục xử lý vụ việc của Công ty.

- Việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả theo Quyết định số 532/QĐ-KPHQ là không đáp ứng điều kiện theo Nghị định số 118/2021/NĐ-CP: Các hóa chất nêu trên đã được chứng minh không thuộc diện khai báo theo Nghị định số 113/2017/NĐ-CP tại thời điểm nhập khẩu, hàng hóa cũng đã được tiêu thụ hợp pháp. Do đó, Công ty không vi phạm khai báo hóa chất nên không phát sinh bất kỳ hậu quả nào cần khắc phục và không ảnh hưởng đến trật tự quản lý hành chính. Việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc Công ty nộp lại số tiền bằng giá trị tang vật tiêu thụ là không có cơ sở theo quy định của Luật Xử phạt vi phạm hành chính năm 2012.

- Công ty đề nghị người bị kiện phải chứng minh 04 hóa chất gồm AD Gold, HD Release, D và Agility A1 có mã số CAS thuộc thành phần hóa chất thuộc Phụ lục V Nghị định số 113/2017/NĐ-CP phải khai báo bằng kết luận giám định để Công ty

có cơ sở làm việc lại với các nhà cung cấp. Nếu người bị kiện không chứng minh được thì đề nghị Tòa án tuyên hủy bỏ quyết định số 532/QĐ-KPHQ ngày 24/10/2025 của Chi cục trưởng Chi cục hải quan khu vực X về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với Công ty TNHH A4 (biện pháp khắc phục hậu quả phải thực hiện là buộc Công ty phải nộp lại số tiền bằng giá trị tang vật đã bị tiêu thụ tại Phụ lục I và Phụ lục II của Quyết định là 71.460.026.635 đồng.

Người bị kiện là Chi cục trưởng Chi cục Hải quan khu vực XVII do ông Nguyễn Văn K1 là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Vụ việc bắt nguồn từ Kết luận thanh tra số 525/KL-TCHQ ngày 14/11/2023 của T1, chỉ đạo xử lý các vi phạm về thuế và hành vi không khai báo hóa chất nhập khẩu qua Cổng thông tin một cửa quốc gia đối với Công ty A5. Sau đó, cơ quan hải quan chia quá trình xử lý thành hai giai đoạn. Ở giai đoạn đầu, theo Quyết định xử phạt số 284/QĐ-XPHC ngày 20/6/2024, Cục Hải quan tỉnh H1 đã phạt tiền 585 triệu đồng, đình chỉ nhập khẩu 02 tháng đối với chất XR-2500 và buộc nộp lại số tiền tương đương trị giá tang vật đã tiêu thụ. Công ty đã thực hiện xong quyết định này và không khởi kiện.

Đến giai đoạn hai, thực hiện các chỉ đạo tiếp theo từ T1 và Cục Hải quan nhằm xử lý triệt để các nhóm chất còn lại (gồm Nhũ tương - AD Gold, Chất bóc tách - HD Release, Keo DOS-006 và Mực in), Chi cục Hải quan khu vực XVII đã lập Biên bản xác minh số 01/BB-XM ngày 16/10/2025 và ban hành Quyết định số 532/QĐ-KPHQ ngày 24/10/2025. Quyết định này buộc Công ty nộp lại số tiền bằng trị giá tang vật đã tiêu thụ là 71.460.026.635 đồng. Không chấp nhận quyết định này, Công ty đã khởi kiện ra Tòa án.

Về quan điểm của Chi cục Hải quan khu vực XVII, đơn vị khẳng định Quyết định số 532/QĐ-KPHQ hoàn toàn tuân thủ quy định pháp luật cả về trình tự, thủ tục lẫn nội dung.

Về thủ tục, việc lập biên bản xác minh tình tiết thay vì lập biên bản vi phạm hành chính mới được thực hiện đúng theo quy định tại khoản 6 Điều 58, Điều 59 Luật Xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 118/2021/NĐ-CP, vì một hành vi vi phạm chỉ bị lập biên bản và xử phạt một lần. Thẩm quyền ban hành quyết định cũng được phân công hợp lệ cho Phó Chi cục trưởng theo quyết định giao quyền của Chi cục trưởng.

Về nội dung và cơ sở pháp lý, Chi cục xác định khai báo hóa chất qua Cổng thông tin một cửa quốc gia là điều kiện bắt buộc để làm thủ tục thông quan hàng hóa theo Luật Quản lý ngoại thương, Luật Hóa chất và các Nghị định hướng dẫn thi hành. Việc Công ty N nhưng không khai báo đã vi phạm điều kiện nhập khẩu. Trong quá trình thanh tra trước đó, đại diện Công ty đã làm việc, ký biên bản xác nhận số liệu, cam kết tính chính xác của tài liệu cung cấp và hoàn toàn đồng ý với kết quả kiểm

tra. Việc Công ty S cung cấp thêm các bản MSDS mới khác với hồ sơ ban đầu để giải trình là không có cơ sở để xem xét chấp nhận theo quy định của Luật Thanh tra.

Do các hành vi vi phạm đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính theo Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính, Chi cục không ban hành quyết định phạt tiền mà áp dụng Điều 65 Luật này để ban hành quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, thu hồi toàn bộ số tiền trị giá tang vật đã tiêu thụ là 71,46 tỷ đồng.

Các biên bản vi phạm hành chính số 50/BB-VPHC ngày 28/5/2024 của Chi cục Hải quan X (nay là Hải quan cửa khẩu cảng L2) và Biên bản xác minh số 01/BB-XM ngày 16/10/2025 xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính của Chi cục Hải quan khu vực XVII dựa trên kết luận thanh tra số 525/KLTT-TCHQ ngày 14/11/2023 của T1. Trong kết luận thanh tra trên thì Công ty A5 cũng thống nhất ý kiến. Về nội dung Công ty đề nghị người bị kiện phải chứng minh 04 hóa chất gồm AD Gold, HD Release, D và Agility A1 có mã số CAS thuộc thành phần hóa chất thuộc Phụ lục V Nghị định số 113/2017/NĐ-CP phải khai báo bằng kết luận giám định thì người bị kiện không đồng ý vì tại Công văn số 910/TCHQ-TTKT ngày 06/3/2024 của T1 gửi Cục hải quan tỉnh H1 đã xác định thành phần các hóa chất trên thuộc thành phần hóa chất thuộc Phụ lục V Nghị định số 113/2017/NĐ-CP phải khai báo trước khi thông quan. Người bị kiện không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2026/HC-ST ngày 31/03/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Tây Ninh đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện Công ty TNHH A4.

Tuyên hủy Quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 532/QĐ-KPHQ ngày 24/10/2025 của Chi cục trưởng Chi cục Hải quan Khu vực XVII đối với Công ty TNHH A4.

2. Tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2025/QĐ-BPKCTT ngày 29/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Tây Ninh về việc "Tạm đình chỉ thi hành Quyết định hành chính số 532/QĐ-KPHQ ngày 24/10/2025 của Chi cục trưởng Chi cục Hải quan Khu vực X buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả". Kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật thì quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2025/QĐ-BPKCTT ngày 29/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Tây Ninh trong quá trình giải quyết vụ án bị hủy bỏ.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/04/2026, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 110/QĐ-VKS-HC, đề nghị Tòa án nhân dân

tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm theo hướng sửa toàn bộ bản án sơ thẩm, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty A5, giữ nguyên Quyết định số 532/QĐ-KPHQ.

Tại cấp phúc thẩm, Kiểm sát viên thay đổi một phần nội dung kháng nghị, đề nghị hủy một phần Quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 532/QĐ-KPHQ đối với các tờ khai nhập khẩu phát sinh trong giai đoạn từ ngày 15/10/2019 đến ngày 09/12/2020 (tương ứng từ STT 123 đến STT 197 Phụ lục I đính kèm Quyết định 532/QĐ-KPHQ) do cơ quan Hải quan áp dụng sai văn bản quy phạm pháp luật (áp dụng Nghị định 45/2016/NĐ-CP thay vì Nghị định 71/2019/NĐ-CP); đối với các phần còn lại của Quyết định số 532/QĐ-KPHQ thì đề nghị giữ nguyên.

Đại diện hợp pháp của người khởi kiện và các Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho Công ty A5 đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ nội dung kháng nghị cũng như việc thay đổi kháng nghị của Viện kiểm sát, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2026/HC-ST, vì:

- Quyết định 532/QĐ-KPHQ của Chi cục Hải quan khu vực XVII ban hành trái pháp luật và mâu thuẫn về căn cứ. Chi cục Hải quan khu vực XVII dùng Biên bản vi phạm hành chính số 50/BB-VPHC (vốn kết luận 04 loại hóa chất của ADVN không thuộc đối tượng phải khai báo) để ban hành Quyết định 532/QĐ-KPHQ buộc Công ty A5 nộp hơn 71,4 tỷ đồng là không hợp lý và không có căn cứ. Việc khai báo hóa chất thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Hóa chất năm 2007 và Nghị định 71/2019/NĐ-CP. Chi cục Hải quan khu vực XVII lại áp dụng Nghị định 118/2021/NĐ-CP (lĩnh vực hải quan) để áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là sai đối tượng điều chỉnh.

- Không đủ điều kiện áp dụng biện pháp buộc nộp lại số tiền bằng trị giá tang vật; vì Nghị định 71/2019/NĐ-CP (lĩnh vực hóa chất) không quy định chế tài này cho hành vi không khai báo hóa chất. Hàng hóa của Công ty A5 là nguyên liệu sản xuất đã được cho thông quan hợp pháp, nộp đủ thuế và đưa vào sản xuất theo đúng mục đích, không phải là hành vi "tiêu thụ trái quy định pháp luật" (như hàng lậu, hàng cấm, tẩu tán tài sản niêm phong...) theo điểm i khoản 1 Điều 28 Luật Xử lý vi phạm hành chính. Cơ quan Hải quan không cung cấp được chứng cứ chứng minh Công ty A5 tiêu thụ hàng hóa trái phép.

- Công ty A5 không vi phạm nghĩa vụ cung cấp hồ sơ và chưa từng thừa nhận hành vi vi phạm. Do khối lượng hồ sơ giai đoạn 2018–2022 quá lớn, Công ty A5 cần thời gian chuẩn bị và đã liên tục giải trình, bổ sung hồ sơ chứng cứ thông qua nhiều văn bản gửi Cục H1 (T1). Đoàn thanh tra không yêu cầu Công ty A5 giải trình dự thảo Kết luận thanh tra là vi phạm khoản 2 Điều 75 Luật Thanh tra năm 2022, tước đi quyền tự bảo vệ của doanh nghiệp. Kết luận thanh tra cũng như các ý kiến chỉ đạo của T1 chỉ yêu cầu rà soát, đối chiếu chứ không khẳng định chắc chắn 100% các tờ khai của Công ty A5 đều vi phạm.

- Việc Tòa án sơ thẩm đánh giá chứng cứ và yêu cầu Chứng thư giám định là đúng pháp luật. Các báo cáo, văn bản nghiệp vụ nội bộ của Chi cục Hải quan khu vực XVII gửi Cục Hải quan đã được Tòa án thu thập hợp pháp và là chứng cứ theo quy định của Luật Tố tụng Hành chính. Nếu Hải quan nghi ngờ tính chính xác của B chỉ dẫn an toàn hóa chất (MSDS) do ADVN cung cấp, Cơ quan Hải quan phải có nghĩa vụ trưng cầu giám định để chứng minh vi phạm (theo khoản 1 Điều 59 Luật Xử lý vi phạm hành chính). Việc không có Chứng thư giám định mà kết luận vi phạm là thiếu căn cứ. Khẳng định 04 loại hóa chất của Công ty A5 không thuộc diện phải khai báo. Dựa trên MSDS chuẩn từ nhà cung cấp cho từng giai đoạn và xác nhận của chính Chi cục Hải quan khu vực XVII hoặc Chi cục Hải quan Bến Lức tại các biên bản làm việc, cả 04 loại hóa chất (Keo DOS-006, Nhũ tương AD Gold, Chất bóc tách HD Release, Keo A) đều không chứa các chất có mã CAS thuộc Phụ lục V Nghị định 113/2017/NĐ-CP và không thuộc diện hóa chất nguy hiểm phải khai báo trước khi thông quan.

- Việc thay đổi kháng nghị của Viện kiểm sát là vượt quá phạm vi kháng nghị ban đầu, Quyết định 532/QĐ-KPHQ áp dụng chung cho toàn bộ Phụ lục nên không thể tách rời. Hơn nữa, việc yêu cầu Tòa án sửa quyết định hành chính là vượt quá thẩm quyền của Hội đồng xét xử trong tố tụng hành chính.

Người đại diện hợp pháp cho người bị kiện đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định số 532/QĐ-KPHQ và bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty A5.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Tố tụng hành chính. Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng hành chính.

- Về nội dung:

1. Công ty A5 không thực hiện khai báo đối với 04 loại hóa chất (Nhũ tương AD Gold, HD Release, A, DOS-006) trên Cổng thông tin một cửa quốc gia trước khi thông quan. Theo khoản 2 Điều 25 Nghị định 113/2017/NĐ-CP, nghĩa vụ khai báo căn cứ vào thành phần đơn chất nguy hiểm trong hỗn hợp chứ không chỉ dựa vào mã CAS của hỗn hợp. MSDS cho thấy các sản phẩm này đều chứa các đơn chất thuộc Danh mục hóa chất phải khai báo (như Hexamethylene D, A2, Acrylic A3,...). Lời khai của Công ty A5 cho rằng Đoàn Thanh tra không yêu cầu cung cấp MSDS từng tờ khai là không có cơ sở. Đồng thời, Tòa cấp sơ thẩm chỉ căn cứ vào các báo cáo trao đổi nghiệp vụ nội bộ của Hải quan (vốn không thay thế được Kết luận thanh tra) để cho rằng ADVN không vi phạm là chưa toàn diện, khách quan.

2. Quyết định số 532/QĐ-KPHQ ban hành đúng thẩm quyền và thủ tục theo quy định (lập biên bản, xem xét giải trình, xác định hết thời hiệu xử phạt nên chuyển

sang áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả theo khoản 2 Điều 65 Luật xử lý vi phạm hành chính). Quyết định số 532/QĐ-KPHQ áp dụng Nghị định 45/2016/NĐ-CP cho toàn bộ thời kỳ là chưa chính xác. Cụ thể, giai đoạn từ 15/10/2019 đến 09/12/2020 đã có Nghị định 71/2019/NĐ-CP có hiệu lực điều chỉnh lĩnh vực hóa chất. Sai sót áp dụng áp luật chỉ thuộc về một phần hành vi (giai đoạn 15/10/2019 – 09/12/2020, tương ứng các tờ khai từ STT 123 đến STT 197 tại Phụ lục I), các giai đoạn khác áp dụng đúng pháp luật. Do đó, không có căn cứ để hủy toàn bộ Quyết định 532/QĐ-KPHQ như Tòa sơ thẩm đã tuyên.

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 110/QĐ-VKS-HC ngày 28/04/2026 của Viện trưởng VKSND tỉnh Tây Ninh được thay đổi một phần tại phiên tòa phúc thẩm; sửa bản án hành chính sơ thẩm; chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty A5: hủy một phần Quyết định 532/QĐ-KPHQ (phần áp dụng cho giai đoạn từ 15/10/2019 đến 09/12/2020; tờ khai từ STT 123 đến STT 197 tại Phụ lục I); giữ nguyên hiệu lực các phần còn lại của Quyết định 532/QĐ-KPHQ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xác minh tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Đơn khởi kiện của Công ty A5, thời hiệu khởi kiện, thẩm quyền thụ lý giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm cũng như Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 110/QĐ-VKS-HC của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh được thực hiện đúng trình tự, thủ tục và thời hạn quy định tại Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

Việc đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh thay đổi một phần nội dung kháng nghị tại phiên tòa phúc thẩm nằm trong phạm vi kháng nghị ban đầu, phù hợp với quy định tại Điều 218 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét.

Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị sửa bản án sơ thẩm, hủy một phần Quyết định số 532/QĐ-KPHQ đối với giai đoạn từ 15/10/2019 đến 09/12/2020 và giữ nguyên phần còn lại của Quyết định số 532/QĐ-KPHQ, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[2] Về căn cứ xác định hành vi vi phạm hành chính về khai báo hóa chất: căn cứ Điều 27 Luật Hóa chất năm 2007, Điều 23, Điều 25 và Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 113/2017/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 82/2022/NĐ-CP), nghĩa vụ khai báo hóa chất nhập khẩu chỉ bắt buộc áp dụng đối với các hóa chất nguy hiểm có mã định danh CAS thuộc Danh mục Phụ lục V. Đối

chiếu với hồ sơ vụ án, các Bảng chỉ dẫn an toàn hóa chất (MSDS) nguyên bản tương ứng với từng giai đoạn nhập khẩu và T xác nhận chính thức từ các nhà sản xuất nước ngoài (Macdermid Autotype PTE. Ltd, Avery Dennison NTP AS) thể hiện: 04 loại hóa chất do ADVN nhập khẩu (gồm: *Nhũ tương AD Gold, Chất bóc tách HD Release, Keo kết dính DOS-006, Keo kết dính A9*) hoàn toàn chỉ chứa các hợp chất có mã CAS nằm ngoài Phụ lục V Nghị định số 113/2017/NĐ-CP. Do đó, các hóa chất này không thuộc đối tượng phải thực hiện thủ tục khai báo hóa chất qua Cổng thông tin một cửa quốc gia trước khi thông quan.

Quá trình kiểm tra, xử lý vụ việc tại cơ quan hải quan địa phương cũng thể hiện sự thống nhất này: Tại Biên bản vi phạm hành chính số 50/BB-VPHC ngày 28/05/2024 của Chi cục Hải quan X, Biên bản xác minh số 1025/BB-XM ngày 10/06/2024 và các Báo cáo chuyên môn số 282/BC-HQLA, số 1210/HQKV17-NVHQ của Chi cục Hải quan Khu vực XVII gửi Cục Hải quan, chính cơ quan Hải quan cơ sở trực tiếp kiểm tra hàng hóa đã kết luận các giải trình của Công ty A5 là có căn cứ pháp lý và thừa nhận 04 loại hóa chất nêu trên không thuộc danh mục phải khai báo hóa chất.

Kháng nghị của Viện kiểm sát cho rằng các văn bản báo cáo nêu trên chỉ là văn bản trao đổi nội bộ, nghiệp vụ nên không có giá trị chứng minh là không đúng. Theo quy định tại Điều 95 Luật Tố tụng hành chính, các văn bản này do chính cơ quan bị kiện lập, phát hành trong quá trình thực thi công vụ, được thu thập hợp pháp và công khai tại hồ sơ vụ án, do đó là nguồn chứng cứ hoàn toàn hợp pháp và có giá trị chứng minh.

Hơn nữa, căn cứ điểm d khoản 2 Điều 3 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và Điều 78 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, người có thẩm quyền xử phạt và cơ quan bị kiện có nghĩa vụ chứng minh hành vi vi phạm hành chính. Nếu cơ quan Hải quan nghi ngờ về thành phần, mã CAS hay tính an toàn của hóa chất khác biệt với MSDS do doanh nghiệp xuất trình thì phải có tài liệu, chứng cứ khách quan, hợp pháp để chứng minh trường hợp cần thiết thì cơ quan Hải quan phải thực hiện việc trưng cầu giám định hóa chất theo quy định tại Điều 59 Luật Xử lý vi phạm hành chính để làm căn cứ xử phạt. Cơ quan Hải quan không tiến hành giám định nhưng vẫn áp đặt vi phạm là vi phạm nguyên tắc chứng minh trong xử lý vi phạm hành chính.

[3] Về căn cứ áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả "Buộc nộp lại số tiền bằng trị giá tang vật": Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 28 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, biện pháp khắc phục hậu quả "Buộc nộp lại số tiền bằng trị giá tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đã bị tiêu thụ, tẩu tán, tiêu hủy trái quy định của pháp luật" chỉ được áp dụng khi thỏa mãn đồng thời hai điều kiện: (i) Có hành vi vi phạm hành chính xảy ra; và (ii) Tang vật vi phạm bị tiêu thụ, tẩu tán, tiêu hủy trái quy định của pháp luật. Xét về bản chất, khai báo hóa chất là thủ tục quản lý chuyên

ngành hóa chất, không phải là điều kiện cấm hay điều kiện quyết định việc thông quan hàng hóa hải quan. Toàn bộ các lô hàng của Công ty A5 đều đã được cơ quan Hải quan kiểm tra, hoàn thành thủ tục và ban hành quyết định thông quan hợp pháp. Quyết định thông quan của cơ quan Hải quan là văn bản hành chính có hiệu lực pháp lý, cho phép doanh nghiệp đưa hàng hóa vào lưu thông, sử dụng. Việc Công ty A5 đưa hàng hóa đã thông quan hợp pháp vào sản xuất là hoạt động tiêu thụ hợp pháp, phù hợp với mục đích đăng ký kinh doanh và quyền sở hữu tài sản của doanh nghiệp. Cơ quan Hải quan cho rằng việc đưa hàng hóa đã thông quan vào sản xuất là "tiêu thụ trái quy định của pháp luật" để áp dụng chế tài buộc nộp lại trị giá tang vật lên tới hơn 71 tỷ đồng là không chính xác.

Ngoài ra, việc áp dụng chế tài xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi trong lĩnh vực hóa chất phải căn cứ vào Nghị định chuyên ngành xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất (Nghị định số 71/2019/NĐ-CP). Nghị định 71/2019/NĐ-CP không quy định biện pháp khắc phục hậu quả "buộc nộp lại số tiền bằng trị giá tang vật" đối với vi phạm về khai báo hóa chất. Việc cơ quan Hải quan áp dụng Nghị định xử phạt hải quan (Nghị định 118/2021/NĐ-CP hay Nghị định 128/2020/NĐ-CP) để ban hành Quyết định số 532/QĐ-KPHQ cũng chưa đúng pháp luật.

[4] Xét đề nghị hủy một phần Quyết định 532/QĐ-KPHQ đối với giai đoạn 15/10/2019 đến 09/12/2020 và giữ nguyên phần còn lại của Viện kiểm sát là không phù hợp. Bởi lẽ, quyết định hành chính này xem xét một vấn đề cho một đối tượng cụ thể, nếu sai thì phải hủy để ban hành lại. Hơn nữa, Quyết định số 532/QĐ-KPHQ bị trái pháp luật ngay từ căn cứ ban đầu: Không có hành vi vi phạm hành chính về khai báo hóa chất đối với 04 loại hóa chất nêu trên, đồng thời không đủ điều kiện pháp lý để áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả theo Điều 28 Luật Xử lý vi phạm hành chính. Khi quyết định hành chính đã sai phạm toàn diện về cả nội dung xác định vi phạm lẫn căn cứ áp dụng chế tài, thì việc tuyên hủy toàn bộ quyết định hành chính bị kiện là cần thiết, mới chính xác và triệt để.

Từ những phân tích nêu trên, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên hủy toàn bộ Quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 532/QĐ-KPHQ ngày 24/10/2025 của Chi cục trưởng Chi cục Hải quan Khu vực XVII là có căn cứ, đúng pháp luật. Nên không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng nghị ban đầu cũng như nội dung thay đổi kháng nghị tại phiên tòa của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh; giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

[5] Về án phí hành chính phúc thẩm: các đương sự không phải chịu.

[6] Những phần khác của bản án sơ thẩm không kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính;

1. Không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh; giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm.

Áp dụng: Luật Hóa chất năm 2007; Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020, 2025); Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 của Chính phủ; Điều 23, Điều 25 và Phụ lục V Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022); Điều 61 Nghị định số 71/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ; Điều 18 Nghị định số 128/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 102/2021/NĐ-CP ngày 16/11/2021); Điều 8 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ; Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ; Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017 của Bộ C2; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH A4 đối với Chi cục trưởng Chi cục Hải quan Khu vực XVII về "khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực Hải quan".

Hủy Quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 532/QĐ-KPHQ ngày 24/10/2025 của Chi cục trưởng Chi cục Hải quan Khu vực XVII đối với Công ty TNHH A4.

1.2. Về án phí hành chính sơ thẩm: Chi cục trưởng Chi cục Hải quan Khu vực X phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm. Hoàn trả cho Công ty TNHH A4 số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0016580 ngày 25/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

2. Án phí hành chính phúc thẩm: các đương sự không phải chịu.

3. Những phần khác của bản án sơ thẩm không kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND khu vực 7 – Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV&THA tỉnh;
- Tòa HC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA